

Số 90/QĐ- MNHK

Hiển Khánh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2022 của Trường Mầm Non Hiển Khánh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 843/QĐ-PGDĐT ngày 21/12/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2022;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính - Kế toán;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2022 của Trường Mầm Non Hiển Khánh (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận hành chính, kế toán và các bộ phận có liên quan trong đơn vị Trường Mầm Non Hiển Khánh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Vụ Bản( để b/c);
- Phòng TC-KH huyện Vụ Bản( để b/c);
- Lưu :VT.



Nguyễn Thị Thanh Chung

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
 Đơn vị: Trường Mầm non **Hiển Khánh**  
 Chương: 622

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hiển Khánh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non **Hiển Khánh** công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	3.721,082	923,498	25,0%	12,0%
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	3.721,082	923,498	25,0%	12,0%
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	3.721,082	923,498	25,0%	12,0%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.610,892	923,498	25,5%	12,5%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	110,190	-	0%	0%

Ngày 07 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thanh Chung

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Hiền Khánh

Mã ĐVQHNS: 1117012

Mã cấp NS: 3

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý III năm 2022

Mã nguồn ngân sách	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
		Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	110.190.000		110.190.000	110.190.000		19.525.000		90.665.000
KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	3.610.892.000		3.610.892.000	3.610.892.000	923.497.500	2.700.045.300		910.846.700
Tổng cộng	3.721.082.000	-	3.721.082.000	3.721.082.000	923.497.500	2.719.570.300		1.001.511.700

Trong đó dự toán đã sử dụng chi theo nội dung sau:

Nội dung	Mục lục NSNN		Tạm ứng		Thực chi		Tổng		
	Mã nguồn NSNN	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	D	E	I	2	3	4	5	6
KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	12						19.525.000		19.525.000
Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn		7001					19.525.000		19.525.000
KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	13					923.497.500	2.700.045.300	923.497.500	2.700.045.300
Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt		6001				454.734.000	1.244.225.000	454.734.000	1.244.225.000
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng		6051					49.109.000		49.109.000
Phụ cấp chức vụ		6101				5.362.500	16.088.500	5.362.500	16.088.500



